

# THAO TÁC CHÍNH KHI SỬ DỤNG TRUNG TÂM BÁO CHÁY HOCHIKI

Hệ thống báo cháy (HTBC) gồm nhiều khu vực. Mỗi khu vực tương ứng với 1 Zone của Trung tâm báo cháy. Tên của khu vực được ghi trên mặt tủ báo cháy. Khi có cháy hoặc sự cố ở khu vực nào, đèn của khu vực đó sẽ sáng.

## I. THAO TÁC KHI CÓ CHÁY

Khi có cháy HTBC thể hiện như sau:

- Đèn **Fire** trên tủ sáng
- Đèn **Zone** tương ứng khu vực có cháy sáng
- Còi chính bên trong tủ báo cháy và chuông khu vực kêu.

1. Quan sát đèn trên tủ báo cháy để xác định chính xác khu vực có cháy.
2. Khẩn trương tới khu vực có báo động để xác định vị trí cháy.
3. Báo CS PCCC số 114 và thực hiện chữa cháy bằng phương tiện tại chỗ.

## II. THAO TÁC SAU KHI CHỮA CHÁY

Sau khi chắc chắn công tác chữa cháy đã hoàn tất, tiến hành khôi phục (RESET) HTBC trở về điều kiện hoạt động bình thường.

Nếu báo cháy bằng nhấn Hộp nút nhấn báo cháy bằng tay, thì phải Reset Hộp nút nhấn báo cháy bằng tay trước khi RESET HTBC. Nếu RESET HTBC trước khi Reset Hộp nút nhấn báo cháy bằng tay thì HTBC sẽ tiếp tục báo động trở lại.

Dùng chìa khóa truy cập mức 2. Lưu ý khi ở mức 2 tủ phát ra tiếng bíp bíp.

Ấn nút ***Reset*** để khôi phục HTBC.

Sau khi reset xong, phải chắc chắn HTBC trở về trạng thái hoạt động bình thường:

- Đèn báo nguồn ***Power On*** sáng.
- Các đèn khác tắt.

## III. THAO TÁC KHI CÓ SỰ CỐ

Tham khảo tài liệu kèm theo TTBC để biết cách phân biệt sự cố.

Đề nghị thông báo với đơn vị lắp đặt đến kiểm tra, sửa chữa.

Tắt còi báo động chính và chuông.

### 1. Tắt còi báo động chính (còi bên trong tủ báo cháy):

Dùng chìa khóa truy cập mức 2.

Nhấn nút ***Alarm/Fault Warning Silence***, còi báo động tắt và đèn ***Alarm/Fault Warning***

*Silence* sáng.

Còi báo động sẽ kêu lại nếu TTBC nhận được tín hiệu báo cháy khác.

## 2. Tắt chuông còi báo cháy

Dùng chìa khóa truy cập mức 2.

Nhấn nút *Silence/Sound Alarm* để tắt

## IV. Đèn báo và phím chức năng trên tủ:

### 1. Đèn báo:

- **Fire**: Sáng đỏ khi tủ báo cháy.
- **Power On**: Sáng khi tủ đang hoạt động. Khi tủ hoạt động bình thường chỉ có duy nhất đèn Power On sáng
- **Delay On**: Sáng khi tủ được mở tính năng trễ.
- **Test Mode On**: Sáng khi tủ đang hoạt động trong chế độ Test.
- **General Disablement**: Sáng khi có thành phần trên tủ bị tắt.
- **Power Fault**: Sáng khi lỗi nguồn AC hoặc Acquy.
- **Sounder Fault/ Disablement**: Sáng khi ngõ ra điều khiển chuông bị lỗi hoặc bị tắt.
- **General Fault**: Đèn báo lỗi chung. Sáng khi có bất kỳ lỗi nào.
- **System Fault**: Sáng khi lỗi bộ nhớ tủ.
- **Alarm/ Fault Warning Silenced**: Sáng khi tủ đang báo động hoặc bị tắt còi báo động.
- **Fire In Zone**: Sáng đỏ khi zone tương ứng đang báo cháy.
- **Zone Fault/ Disablement**: Sáng khi zone tương ứng báo lỗi hoặc bị tắt.

### 2. Nút nhấn:

- **Silence/ Sound Alarm**: Khi tủ đang báo động, nhấn 1 lần để tắt chuông/ còi báo động. Nhấn lần nữa để mở lại chuông/ còi báo động.
- **Alarm/ Fault Warning Silence**: Khi tủ đang hoạt động bình thường, ấn để kích hoạt chuông/ còi. Khi tủ báo động/ báo lỗi, ấn để tắt còi báo tại tủ.
- **Reset**: Nút ấn Reset tủ.
- **Lamp Test**: Ấn và giữ để kiểm tra các đèn trên tủ.
- **Mode (+10), Select (+1), Enter**: Nút nhấn dùng khi lập trình tủ

## V. CÁC THAO TÁC KHÁC

### 1. Trạng thái bình thường:

Ở trạng thái bình thường khi toàn bộ hệ thống hoạt động tốt chỉ có đèn **Power On** màu xanh sáng.

### 2. Khi báo cháy:

Khi tủ nhận được tín hiệu báo cháy từ đầu báo hoặc nút nhấn, đèn Fire sáng và đèn zone tương ứng bị cháy nhấp nháy. Role Fire và Local Fire kích hoạt và truyền tín hiệu đến bất kỳ hệ thống nào nối với nó, tất cả các chuông kết nối đến mạch chuông sẽ làm việc.

### 3. Tắt /mở tiếng chuông:

Nút **Silence/Sound Alarm** chỉ hoạt động ở mức 2, khi khoá được vận. Để tắt tiếng chuông ấn nút **Silence/Sound Alarm** khi đó đèn báo cháy zone đang cháy sẽ chuyển từ đang chớp sang sáng liên tục. Để mở lại tiếng chuông ấn nút **Silence/Sound Alarm** lại lần nữa.

### 4. Reset: Vận khoá truy cập mức 2, ấn nút **Reset**.

### 5. Zone lỗi:

Bất kì điều kiện nào như gỡ đầu báo ra khỏi đế, đứt dây, chập dây, thiếu điện trở cuối đường dây đều gây ra lỗi, khi đó đèn tương ứng với zone bị lỗi sẽ sáng.

### 6. Lỗi nguồn:

Mất nguồn cung cấp chính hoặc accqui bị ngắt, yếu đều gây ra lỗi nguồn, khi đó đèn **General Fault** và **Power Fault** sáng.

### 7. Kiểm tra đèn:

Khi ấn nút **Lamp Test**, tất cả các đèn led trên mặt tủ sẽ sáng và còi buzzer kêu cho biết các đèn này còn làm việc, bất kì đèn nào không sáng khi ấn nút này cần được thay thế sửa chữa. Nút này có thể ấn ở bất kì mức truy cập nào.

### 8. Vô hiệu hoá zone:

Để vô hiệu hoá zone, Vận khoá truy cập mức 2, ấn nút **Mode** cho đến khi đèn led 7 đoạn thứ nhất hiện kí tự “d”, ấn nút **Select** chọn zone dựa vào đèn led 7 đoạn thứ hai, sau đó ấn **Enter**, chấm đỏ bên phải đèn led 7 đoạn chớp sáng. Khi đó đèn **General Disablement** sáng và đèn **Zone Fault/Disablement** tương ứng sáng. Để mở lại zone, thực hiện thao tác tương tự để chấm đỏ trên led 7 đoạn tắt đi.

### 9. Vô hiệu hoá mạch chuông:

Để vô hiệu hoá ngõ ra chuông, ấn nút **Mode** cho đến khi led 7 đoạn hiện “db”. Ấn nút **Enter**, khi đó ngõ ra chuông bị vô hiệu hoá, đèn **General Disablement** và **Sounder Fault/Disablement** sáng. Thực hiện thao tác tương tự để mở lại mạch chuông.